TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2017/DSST
Ngày 29/9/2017
V/v: "Tranh chấp
HĐ vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Mạnh Hà
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ngọc Trứ
2. Ông Nguyễn Văn Nghĩa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Huệ
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Đức Nghiêm - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2017/TLST-DS ngày 08/5/2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/QĐXX ngày 28/8/2017, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M (tức H) , sinh năm 1968
Địa chỉ: Thôn Gò Pháo, Hợp Thịnh, Hiệp Hòa, Bắc Giang (có mặt)

2/ Bị đơn: Bà Vương Thị C , sinh năm 1962
Địa chỉ: Thôn Đồng Đạo, Hợp Thịnh, Hiệp Hòa, Bắc Giang (có mặt)

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông Nguyễn Xuân C (là chồng và cùng địa chỉ với bà C- vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 16/02/2017, bản tự khai ngày 17/8/2017, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị M trình bày: Giữa bà và bà Vương Thị C có quan hệ quen biết nhau nên ngày 10/7/2012 bà đã cho bà C vay số tiền 60.000.000đ, có Biên nhận do bà C ký, hẹn đến tháng 12/2010 trả, hai bên không thỏa thuận lãi. Tuy nhiên hết thời hạn trả nợ, bà đòi nhiều lần nhưng bà C vẫn không trả nợ mà khất với bà rất nhiều lần. Vì vậy nay bà khởi kiện yêu cầu bà C và chồng bà C là ông Nguyễn Xuân C phải trả cho bà số tiền gốc đã vay là 60.000.000đ và tiền lãi suất theo quy định của Ngân hàng.

Về phía bị đơn là bà Vương Thị C, mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và giao các văn bản tố tụng nhưng bà C không đến Tòa án làm việc, cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 26/5/2017, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Xuân C trình bày, ông không biết việc vay tiền giữa bà M và vợ ông (bà C).

Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà M thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu một mình bà C phải trả nợ và chỉ đòi số nợ gốc là 56.000.000đ do sau khi khởi kiện, bà C đã trả bà được 4.000.000đ, bà tự nguyện không tính lãi. Bị đơn là bà C thừa nhận việc vay của bà M số tiền 60.000.000đ, bà đã trả được 4.000.000đ, bà đồng ý trả số nợ còn lại là 56.000.000đ nhưng do hoàn C khó khăn (gia đình bà thuộc hộ nghèo) nên bà đề nghị được trả dần. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông C vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà tham gia phiên Toà nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Toà án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có thức chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà C phải trả cho bà M (tức H) số tiền 56.000.000đ. Đề nghị miễn án phí dân sự cho bà C do thuộc hộ nghèo; trả lại tạm ứng án phí cho bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Mặc dù người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Xuân C vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lần thứ 2 nên cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông C.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: **Qua** sự thừa nhận của đôi bên tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn xuất trình, có đủ cơ sở xác định bà Vương Thị C đã vay của bà Nguyễn Thị M (tức H) số tiền 60.000.000đ vào ngày 10/7/2012, hạn trả vào tháng 12/2012. Kể từ khi hết hạn trả nợ cho đến ngay trước thời điểm khởi kiện tại Tòa án, bà M đã cho bà C khất nợ nhiều lần nhưng bà C đều không thực hiện. Việc bà C không trả số tiền trên cho bà M khi đến hạn theo hợp đồng (Giấy vay tiền) và các lần khất nợ là vi phạm nghĩa cam kết, thỏa thuận giữa đôi bên, đây chính là căn cứ phát sinh nghĩa vụ dân sự của bà C đối với bà M nên việc bà M khởi kiện là có căn cứ theo quy định tại các điều 471, 474 và 280 – Bộ luật dân sự năm 2005.

Tại phiên tòa bà M thay đổi nội dung khởi kiện, chỉ yêu cầu một mình bà C phải trả nợ và chỉ đòi số nợ gốc là 56.000.000đ do sau khi khởi kiện, bà C đã trả bà được 4.000.000đ, bà tự nguyện không tính lãi. Việc thay đổi yêu cầu của bà M là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 điều 244 – Bộ luật tố tụng dân sự, cần buộc bà C phải trả cho bà M số tiền gốc còn lại là 56.000.000đ

* Về án phí: Do bà C thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật. Bà M không phải chịu án phí nên được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 147, 227, 271, 273, 244 - Bộ luật tố tụng dân sự (2015); các Điều 256, 471, 473, 280 – Bộ luật dân sự (2005) và Điều 12, 18 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử:

Chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Thị M (tức H), buộc bà Vương Thị C phải trả cho bà Nguyễn Thị M (tức H) số tiền 56.000.000đ (năm mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Án phí: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho bà Vương Thị C.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị M (tức H) số tiền 1.500.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001597 ngày 08/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Giang*
- *VKSND tỉnh Bắc Giang*
- *VKSND huyện Hiệp Hoà*
- *Chi cục THA DS Hiệp Hoà*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Mạnh Hà